

Phụ lục I
THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 406 /VINAINCON-CBTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ- ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Tổng công ty như sau:

Trường hợp bổ nhiệm

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Bà: Nguyễn Thị Khánh Hằng
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Kế toán trưởng, Cục hóa chất Bộ Công Thương.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Thời hạn bổ nhiệm: nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: từ ngày 31/5/2024.

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

- Ông: Phạm Hùng.
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp; Thành viên HĐQT Công ty CP BTLT VINAINCON.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty.
- Thời hạn bổ nhiệm: nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: từ ngày 31/5/2024.

Trường hợp miễn nhiệm:

- Ông: Phạm Đình Hiếu
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Lý do miễn nhiệm: theo đơn từ nhiệm cá nhân.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: từ ngày 31/5/2024.




Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/5/2024 tại đường dẫn <http://vinaincon.com.vn/thongtincodong/>.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ;
- Bản cung cấp thông tin.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đỗ Chí Nguyễn

 9365 - C.T.C.P.
NG TY
IÂN
ỤNG
GHIỆP
IAM
TP. HÀ NỘI

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (VINAINCON).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam bắt đầu vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường lầu 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, với sự có mặt của 35 cổ đông, đại diện cho 47.129.300 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 85,69% tổng số cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam, đủ điều kiện để tiến hành đại hội theo luật định.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam ngày 31 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của VINAINCON với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính của toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2023	TH 2023	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.462.151	2.899.470	83,7
	Trong đó:			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD, không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	2.398.751	2.409.361	100,4

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2023	TH 2023	%TH/NQ
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	1.063.400	490.108	46,08
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(209.283)	(442.751)	
	Trong đó:			
	- LNST từ hoạt động SXKD của các Công ty, không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	47.580	18.455	38,8
	- Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(256.863)(*)	(461.206)**)	
3	Lao động huy động bình quân (người)	1.995	1.715	85,9
4	Tổng quỹ lương thực hiện	267.156	206.761	77,3
	Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án).	14.920	12.686	85
5	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.159.398	10.047.000	90

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (256.863) triệu đồng, không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại gốc ngoại tệ cuối năm.

(**) Thực tế lỗ phát sinh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (461.206) triệu đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2023 là (98.801) triệu đồng. Như vậy thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (362.403) triệu đồng, tăng lỗ so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là (105.541) triệu đồng.

2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2023	TH 2023	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	417.000	203.961	48,9
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện sau khi trích lập các khoản dự phòng	14.400	4.816	33,4

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Điều 3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023:

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty mẹ là 4.816 triệu đồng, phân phối như sau:

- Chia cổ tức: Không chia cổ tức.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 1.435 triệu đồng.
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành là: 133 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại chuyển sang năm 2024 là: 3.248 triệu đồng.

(Bộ Công Thương sẽ xin ý kiến Bộ Tài chính về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của VINAINCON. Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương Tổng công ty sẽ thực hiện các nội dung về phân phối lợi nhuận theo quyết định).

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2023.

Điều 6. Thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2024:

1. Kế hoạch toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	3.614.134
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	2.903.094
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	711.040
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(213.064)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	18.892
	- Lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(231.956)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty	Người	1.924
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty	Triệu đồng	265.732
	Trong đó: Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và quỹ lương của Cán bộ quản lý chuyên trách (không bao gồm các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và cán bộ, lao động BDH dự án)	Triệu đồng	15.024
5	Thu nhập bình quân toàn tổng công ty	Đ/ng/tháng	11.509.529

Ghi chú: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao

gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.

- Lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (231.956) triệu đồng, chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.

- Kế hoạch không bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1 (là Công ty con của Công ty cổ phần BTLT Thủ Đức).

2. Kế hoạch tại Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	533.192
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.850
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2024, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ năm 2025 xem xét, quyết định.	

Điều 7. Thông qua việc quyết toán quỹ lương (Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách, không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án), thù lao năm 2023 và kế hoạch quỹ tiền lương (Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách, không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án), thù lao năm 2024:

1. Quyết toán quỹ tiền lương và thù lao năm 2023

1.1. Tiền lương quản lý chuyên trách và tiền lương người lao động khối cơ quan Tổng công ty năm 2023 là 12.686 triệu đồng.

1.2. Thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Tổng công ty năm 2023 là 184 triệu đồng, cụ thể:

TT	Đối tượng	Số người	Mức thù lao (đồng)	Số Tháng	Tổng số (đồng)
1	Thành viên HĐQT	2	4.000.000	12	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	4.000.000	10	40.000.000
3	Thành viên BKS	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Thư ký Tổng công ty	1	2.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng					184.000.000

2. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2024

2.1. Kế hoạch tiền lương quản lý chuyên trách và tiền lương người lao động khối cơ quan Tổng công ty năm 2024 là 15.024 triệu đồng.

2.2. Kế hoạch thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Tổng công ty năm 2024 là 360 triệu đồng.

Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Phạm Đình Hiếu theo đơn từ nhiệm cá nhân.

Điều 9: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026, như sau:

Bà Nguyễn Thị Khánh Hằng trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026. *(Biên bản kiểm phiếu bầu kèm theo)*

Ông Phạm Hùng trúng cử thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026. *(Biên bản kiểm phiếu bầu kèm theo)*

Điều 10: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty theo nội dung Tờ trình số 254/TTr-VINAINCON-BKS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty hoàn chỉnh các văn bản của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GDCK HN (để báo cáo);
- Lưu VT, HĐQT;
- Website: <http://www.vinaincon.com.vn>.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa



Trần Anh Tấn

PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- 1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Khánh Hằng
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 02/9/1975
- 4/ Nơi sinh: Việt Trì – Phú Thọ
- 5/ Số CCCD/HC: 025175000035 Ngày cấp: 25/4/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: Số nhà 61, ngõ 304 đường Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0904261581
- 10/ Địa chỉ email: Khanhhang09@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- 14/ Số Cổ phần nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....
+ Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4, Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VVN	Nguyễn Thị Khánh Hằng		Thành viên HĐQT						Số nhà 61, ngõ 304 đường Lê Duẩn, P. Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.01		Không Doãn Minh		Chồng						Số nhà 61, ngõ 304 đường Lê Duẩn, P. Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.02		Không Minh Ngọc		Con gái						Số nhà 61, ngõ 304 đường Lê Duẩn, P. Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.03		Không Minh Tiến		Con trai						Số nhà 61, ngõ 304 đường Lê Duẩn, P. Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.04		Phạm Thị Phác		Mẹ đẻ						Số nhà 17 Tô 10 Khu dân cư Hùng Vương Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Không		31/5/2024			
1.05		Nguyễn Ngọc Hà		Anh Trai						Số nhà 17 Tô 10 Khu dân cư Hùng Vương Phường Thọ Sơn,	Không		31/5/2024			

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.06		Nguyễn Phương Thảo			Chị dâu					Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Không		31/5/2024			
1.07		Nguyễn Quốc Hưng			Anh Trai					Số nhà 17 Tổ 10 Khu dân cư Hùng Vương Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Không		31/5/2024			
1.08		Lương Thu Khương			Chị dâu					Số nhà 37 Tổ 10 Khu dân cư Hùng Vương Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Không		31/5/2024			
1.09		Không Doãn Thọ			Bố chồng					Số nhà 37 Tổ 10 Khu dân cư Hùng Vương Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Không		31/5/2024			
1.10		Phạm Thị Nga			Mẹ chồng					Nhà 61 phòng 2B TT Bách khoa, P Bách Khoa, Hai Bà Trưng - Hà Nội	Không		31/5/2024			

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.11		Không Thị Kim Oanh			Chị Chồng					PB1004 Chung cư Tecco Sky Ville Tower, Ngũ Hiệp, Thanh tri, Hà nội	Không		31/5/2024			
1.12		Lê Minh Quang			Anh rể chồng					PB1004 Chung cư Tecco Sky Ville Tower, Ngũ Hiệp, Thanh tri, Hà nội	Không		31/5/2024			
1.13		Không Doãn Tuấn			Em chồng					Nhà 61 phòng 2B TT Bách khoa, P Bách Khoa, Hai Bà Trưng - Hà nội	Không		31/5/2024			
1.14		Lê Thị Khanh			Em dâu chồng					Nhà 61 phòng 2B TT Bách khoa, P Bách Khoa, Hai Bà Trưng - Hà nội	Không		31/5/2024			


17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Chánh Hằng

PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- 1/ Họ và tên: PHẠM HÙNG
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 29/9/1973
- 4/ Nơi sinh: Hải Dương
- 5/ Số CCCD/HC: 030073000011 Ngày cấp 01/5/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: Số 7, ngách 136/31. Đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0903266226
- 10/ Địa chỉ email: mrhero.cipc@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban Kiểm soát.
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp; Thành viên HĐQT Công ty CP BTLT VINAINCON.
- 14/ Số Cổ phần nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....
 - + Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4, Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VVN	PHẠM HÙNG		Thành viên BKS						Số 7, ngách 136/31. Đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.01		Phạm Xuân Quỳnh			Bố đẻ					Số 7, ngách 136/31. Đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.02		Hoàng Thị Dương			Mẹ đẻ					Số 7, ngách 136/31. Đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.03		Đào Thị Hồng Thúy			Vợ					Số 7, ngách 136/31. Đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Không		31/5/2024			

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 1.3 và 1.4)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.04		Phạm Quốc Dũng			Con trai		Không			Số 7, ngách 136/31. Đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.05		Phạm Kim Ngân			Con gái		Không			Số 7, ngách 136/31. Đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Không		31/5/2024			
1.06		Phạm Thị Dâu			Chi gái		Không			Số 4 ngõ 126, đường Nguyễn đồng chi, tổ 2, phường Cầu diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà nội.	Không		31/5/2024			
1.07		Phạm Quốc Việt			Em trai		Không			P2403 R5a Royalcity 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Không		31/5/2024			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Hưng